

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212, điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Tổng công ty B. Địa chỉ: số G, L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hồng T- Tổng giám đốc Tổng công ty B.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Đỗ Phương A- Phó giám đốc Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ Tổng công ty B.

2. Trần Mạnh H- Chuyên viên Ban giám định Bồi thường hàng hải Tổng công ty B.

3. Đỗ Minh A1- Chuyên viên Ban pháp chế và kiểm tra nội bộ Tổng công ty B.

(Theo giấy ủy quyền số 4832/UQ-BHBV ngày 19/10/2022 của Tổng công ty B.)

**Bị đơn:** Công ty cổ phần N1. Địa chỉ: thôn D, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.  
Người đại diện theo pháp luật: Lee Sung W- Tổng giám đốc Công ty cổ phần N1.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Vũ Bảo T1- Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nosco Shipyard
  2. Đặng Thị N- phòng pháp chế công ty cổ phần Nosco Shipyard
  3. Vũ Thị Mai A2- phòng pháp chế công ty cổ phần N1.
  4. Phạm Thanh T2- phòng pháp chế Công ty cổ phần N1.
- (Theo giấy ủy quyền số 375/2024/GUQ-NOSCO ngày 22/7/2024 của Tổng giám đốc công ty cổ phần N1)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH V1. Địa chỉ: tổ A thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định.  
Người đại diện theo pháp luật: Lê Xuân T3- Giám đốc Công ty TNHH V1.  
Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn V - Phó giám đốc Công ty TNHH V1.  
(Theo giấy ủy quyền ngày 24/10/2024 của Giám đốc TNHH vận tải biển V1)
2. Công ty cổ phần G (N.I.C). Địa chỉ: A H, quận L, thành phố Hải Phòng.  
Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trọng H1- Giám đốc công ty cổ phần G.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1]. Công ty cổ phần N1 có trách nhiệm hoàn trả cho Tổng công ty B số tiền 2.900.000.000đồng (Hai tỷ chín trăm triệu đồng).

Thời gian thanh toán từ ngày 29/11/2024 đến ngày 05/3/2025. Được chia làm 2 đợt như sau:

+ Đợt 1: ngày 29/11/2024 trả 2.300.000.000đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng)

+ Đợt 2: ngày 05/3/2025 trả 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng).

[2.2]. Công ty TNHH V1 có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần N1 số tiền 600.000.000đồng (Sáu trăm triệu đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 05/3/2025.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[2.3.1]. Tổng Công ty B phải nộp số tiền 22.500.000đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho Tổng Công ty B số tiền 35.986.000 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003839 ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên.

[2.3.2]. Công ty Cổ phần N1 phải nộp số tiền 22.500.000đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho Công ty Cổ phần N1 số tiền 11.094.000 đồng (mười một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003900 ngày 07/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên.

[2.3.3]. Công ty TNHH V1 tự nguyện chịu số tiền 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự.
- VKSND TX Quảng Yên
- THADS TX Quảng Yên
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Duyên**